

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN- NGÀY 22/12

Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 1/12 đến ngày 26/12/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
1	1	- Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác PT các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: gà gáy, thổi nơ bay cao. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay, tay đưa ra trước, lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. Cúi người về phía trước. - Chân: Nâng cao chân, gập gối. Chân bước lên trước.	- Hoạt động học: - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay, tay đưa ra trước, lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. Cúi người về phía trước. - Chân: Nâng cao chân, gập gối. Chân bước lên trước. T/C: Lộn cầu vòng
2	3	- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi, thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.(đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Hoạt động học: + Đi, thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Bật xa 50 cm. + Trèo lên xuống 7 gióng thang. + Ném xa bằng 2 tay. - Hoạt động chơi: + Chuyển quả + Thi đi nhanh
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động: + Ném xa bằng 2 tay. - Trèo lên xuống 7 gióng thang	- Ném xa bằng 2 tay. -Trèo lên xuống 7 gióng thang	
			- Bật xa 50 cm.	
4	6	- Trẻ biết thực hiện các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt	- Bẻ nắn. - Cài, cởi cúc áo, quần, kéo khóa.	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Nặn cái bát, dụng cụ các nghề. - Hoạt động lao

		từng ngón tay.		động: + Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây giày.	
--	--	----------------	--	--	--

2. Dinh dưỡng sức khỏe

5	10	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trò chuyện cùng trẻ về các loại thức phẩm, rau, quả có hại cho sức khỏe, cần uống đủ nước hằng ngày. + Trò chuyện cùng trẻ về các loại thức phẩm, rau, quả có hại cho sức khỏe, không được tự ý uống thuốc, không ăn quả có mùi ôi quả lạ, biết hút thuốc lá là có hại cho sức khỏe. + Cho trẻ xem video về các loại thực phẩm dễ gây ngộ độc.	
---	----	--	--	---	--

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

6	24	- Phân loại dụng cụ, sản phẩm của các nghề theo những dấu hiệu khác nhau: Dụng cụ, nghề nông, dụng cụ nghề xây dựng, dụng cụ nghề bác sỹ...	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng dụng cụ, sản phẩm của các nghề. - Phân loại đồ dùng, sản phẩm theo 2 -3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: + <i>Tìm hiểu một số nghề.</i> + <i>Phân loại dụng cụ, sản phẩm theo nghề.</i> - Hoạt động chơi: + Thực hành phân loại dụng cụ, sản phẩm các nghề.	
---	----	---	--	---	--

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

7	29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 7.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Ôn đếm số lượng trong phạm vi 7 + Đếm số lượng dụng cụ, sản phẩm các nghề và đếm theo khả năng.	
8	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
9	31	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		- Hoạt động chơi: + Thực hành so sánh số lượng 3 nhóm trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau.	
10	32	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 7 và đếm.	- Hoạt động học: + <i>Tách gộp các đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và đếm.</i>	
11	33	- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	- Hoạt động chơi: + TC: Trồng cây + TC: Thi xem đội nào nhanh	
12	34	- Trẻ nhận biết các số trong phạm vi 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7.	- Hoạt động học: + <i>Củng cố nhận biết số lượng 7. nhận biết số 7 và số thứ tự trong phạm vi 7.</i>	
13	40	- Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	- Hoạt động học: + <i>Nhận biết phân biệt khối cầu- khối trụ, khối vuông- khối chữ nhật.</i>	
3. Khám phá xã hội					
14	50	- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề như: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương, trách nhiệm của các	- Hoạt động học: + <i>Trò chuyện về nghề truyền thống ở địa phương: Khám phá nghề</i>	

		xây nên những ngôi nhà mới... trách nhiệm của các nghề tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	nghề tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	<i>nông dân.</i> + <i>Phân loại dụng cụ, sản phẩm theo nghề.</i>	
--	--	---	---	---	--

III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

15	54	- Trẻ có thể hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ các nghề: Cái cày, cái bừa, dao xây, kim tiêm...	- Hiểu các từ khái quát như: nghề nông, nghề giáo viên, nghề bộ đội, nghề bác sỹ,...	- Hoạt động học: + Trò chuyện về một số nghề trong xã hội: Bác sỹ, Cô giáo, Bác nông dân: <i>Cày, bừa, cuốc...</i> - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ: <i>Ông nghe, kim tiêm, gạch, dao xây, bay xây...</i>	
16	57	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ đồ dùng, sản phẩm của các nghề phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày: “Cái liềm dùng để cắt lúa”	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp khi đi mua hàng, khi đi khám bệnh,... Sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày: “Cái liềm dùng để cắt lúa”	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Kể tên các nghề trong xã hội + Thực hành gọi tên dụng cụ, sản phẩm của các nghề: Đồ dùng nghề nông, đồ dùng nghề xây dựng, dụng cụ nghề y. + Trò chơi HT: Người chăn nuôi giỏi.	
17	60	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm các bài thơ: «Cái bát xinh xinh, Hạt gạo làng ta» đồng dao: “Rền rền ràng ràng”, ca dao: “Cày đồng đang buổi	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè về các nghề trong xã hội.	- Hoạt động học: + Truyện: Thần sắt. + Nghe đọc thơ: Cái bát xinh xinh: <i>Xinh xinh, rung rinh, đất sét.</i> + Hạt gạo làng ta.	

		ban trưa” phù hợp với các nghề.		+ Chú bộ đội hành quân trong mưa: <i>Dồn dập, long lanh, lộp bộp.</i> + Đồng dao: Rền rền rành rành. Lúa ngô là cô đậu nành. - Hoạt động chơi: + Dân gian: Dệt vải + Đọc ca dao: Cày đồng đang buổi ban trưa.	
18	64	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
19	66	- Trẻ biết chọn sách theo chủ đề nghề nghiệp để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	- Hoạt động chơi: + Góc sách truyện: Xem truyện tranh, thơ minh họa: + Truyện: Thần sắt. + Đọc thơ: Hạt gạo làng ta, cái bát xinh xinh, chú bộ đội hành quân trong mưa. + Nghe kể chuyện sáng tạo: Ba anh em	
20	68	- Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc tiếng việt: + Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc, ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.		
21	69	- Trẻ nhận dạng được các chữ cái u, ư trong bảng chữ cái Tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái u, ư.	- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái u, ư - Hoạt động chơi: + TC Tìm chữ cái u, ư theo hiệu lệnh.	
22	70	- Trẻ biết tô đồ theo các nét chữ cái u, ư sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái tên của mình.	- Tập tô chữ cái u, ư	- Hoạt động học: + Tập tô chữ cái u ư + Góc HT: Tô, viết các từ còn thiếu,...	
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
23	87	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn khác nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Hoạt động chơi: + Cô giáo, bán hàng, bác sỹ khám	

24	90	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	bệnh cân đo khám sức khỏe. + Góc xây dựng: Xây doanh trại bộ đội, trang trại chăn nuôi. + Góc nghệ thuật: Nặn dụng cụ, sản phẩm các nghề, vẽ, nặn các dụng cụ, sản phẩm của các nghề... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, gieo hạt, tưới nước.
----	----	---	----------------------------------	--

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

25	96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (Hát theo nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) phù hợp theo bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui, hạt gạo làng ta, Em đi giữa biển vàng.	- Nghe nhận ra sắc thái vui, buồn, tình cảm thiết tha của các bài hát, bản nhạc - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau: Dân ca, nhạc thiếu nhi như: Ngày mùa vui, hạt gạo làng ta, Em đi giữa biển vàng.	- Hoạt động học: + Nghe nhạc, nghe hát Ngày mùa vui, hạt gạo làng ta, Em đi giữa biển vàng, Cháu thương chú bộ đội. Màu áo chú bộ đội.
26	97	- Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. - Trẻ biết nhận xét các sp tạo hình, hình dáng, màu sắc, bố cục.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Dự án: Làm ống nhôm tặng chú bộ đội (EDP) - HDC: Góc nghệ thuật: Vẽ, nặn, cắt, xé dán tranh tặng chú bộ đội, Nặn sản phẩm của nghề nông....
27	98	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát,	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày, làm chú bộ đội, cô giáo.	- Hoạt động học: + Hát: Lớn lên cháu lái máy cày, cháu thương chú bộ đội, bác đưa thư

		nét mặt, điệu bộ, cử chỉ qua các bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày, cháu thương chú bộ đội, bác đưa thư vui tính....		vui tính.	
28	99	- Trẻ có thể biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu, múa): Vỗ tay tiết tấu kết hợp: Lớn lên cháu lái máy cày.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (Nhanh, chậm, phối hợp)	- Hoạt động học: + Vỗ tay tiết tấu kết hợp: Lớn lên cháu lái máy cày. + VTTTC: Cháu thương chú bộ đội + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	
29	101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng: Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Dự án: Làm ống nhòm tặng chú bộ đội (EDP)	
30	106	- Trẻ có thể tự tạo ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu của 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc 1 câu hoặc 1 đoạn quen thuộc.	- Hoạt động học: + Vỗ tay theo TT kết hợp bài: Lớn lên cháu lái máy cày. + Sử dụng thanh gõ theo TTC bài Cháu thương chú bộ đội.	
31	109	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Dự án: Làm ống nhòm tặng chú bộ đội (EDP)	

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Phạm Thị Duyên